

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Cấu Trúc Học				
Mã học phần:	72ENGL40383			Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	72ENGL40383_01				
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận			Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:		<input type="checkbox"/> Có		<input checked="" type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng chính xác các khái niệm và quy tắc về cú pháp học vào việc giải thích các thành phần câu	Trắc nghiệm/ Tự luận	30%	1-25 (Phần 1)	2.5	PLO4
CLO2	Phân biệt chính xác các thành phần cấu trúc câu	Trắc nghiệm/ Tự luận	30%	1-5 (Phần 2)	2.5	PLO4
CLO3	Thực hiện việc phân tích thành phần câu một cách thành thực	Trắc nghiệm/ Tự luận	40%	1-5 (Phần 3-4)	5	PLO9

III. Nội dung câu hỏi thi
PHẦN TRẮC NGHIỆM

Phần 1: (2.5 điểm/20 câu) (0.125 điểm/ câu)

Q1:

Which sentence uses a present participle phrase as an object complement?

- A. I saw him leaving the building.
- B. He is leaving tomorrow.
- C. She is leaving the party early.
- D. They are leaving the decision to you.

ANSWER: A

Q2:

Which sentence contains a past participle phrase functioning as a noun modifier?

- A. The book written by my friend is a bestseller.
- B. He has written a bestseller.
- C. She is writing a book.
- D. They are writing a screenplay.

ANSWER: A

Q3:

Which sentence has a noun clause?

- A. Just do what you want.
- B. The book you bought for me is great.
- C. The red team would win the match, I believe.
- D. She will never forgive you unless you do something.

ANSWER: A

Q4:

Which sentence uses a reflexive pronoun as the object of a preposition?

- A. She is proud of herself for finishing the marathon.
- B. She is proud of her accomplishment.
- C. She is proud to have finished the marathon.
- D. They are proud of their team.

ANSWER: A

Q5:

Which sentence uses "that" as a demonstrative pronoun?

- A. That is the car I want to buy.
- B. The car that I want to buy is red.
- C. I know that he is coming.
- D. He said that he would be here.

ANSWER: A

Q6:

Which sentence has a dependent clause?

- A. That he passed the exam with flying colors is surprising.
- B. They've changed their attitudes towards the problem.
- C. She was late, but the teacher didn't scold her.
- D. Swimming is good for your health.

ANSWER: A

Q7:

Which sentence uses "like" as a conjunction to introduce a comparison clause?

- A. He swims like a fish.
- B. It looks like it might rain.
- C. He acts like he is in charge.
- D. They are like two peas in a pod.

ANSWER: A

Q8:

Which sentence uses "as" to introduce a clause of concession?

- A. Tired as she was, she finished the race.
- B. As it was getting late, we decided to leave.

C. He works as a teacher.

D. As a child, she loved to read.

ANSWER: A

Q9:

Which sentence uses a noun phrase as an appositive, renaming the object?

A. He visited the city of Paris, the capital of France.

B. He visited Paris, the capital of France.

C. He visited Paris, which is the capital of France.

D. He visited the capital of France, Paris.

ANSWER: A

Q10:

Which of the following phrases is a noun phrase?

A. the young man with his birds

B. very responsive to the problem

C. successfully complete the task

D. comfortable and cheap

ANSWER: A

Q11:

What type of sentence is the following: "*The book on the shelf is mine*"?

A. Simple

B. Compound

C. Complex

D. Compound-complex

ANSWER: A

Q12:

By form the part “**springing after a snowy night**” in ‘**She loves watching flowers springing after a snowy night**’ is a:

- A. present participle phrase
- B. absolute phrase
- C. noun phrase
- D. gerund phrase

ANSWER: A

Q13:

Which sentence uses a modal verb expressing obligation?

- A. You must complete the assignment by tomorrow.
- B. You can complete the assignment tomorrow.
- C. You may complete the assignment tomorrow.
- D. You will complete the assignment tomorrow.

ANSWER: A

Q14:

Which sentence uses a collective noun as the subject?

- A. The jury is deliberating.
- B. The jurors are arguing.
- C. He is a member of the jury.
- D. They are on the jury.

ANSWER: A

Q15:

What type of sentence is the following: "**Close the door**"?

- A. Imperative
- B. Exclamatory
- C. Interrogative
- D. Declarative

ANSWER: A

Q16:

Which sentence uses a gerund phrase as the object of a preposition?

- A. He was accused of cheating on the test.
- B. She is good at solving problems.
- C. They are interested in learning new things.
- D. We are looking forward to seeing you.

ANSWER: A

Q17:

Which sentence contains a past participle modifying a noun phrase?

- A. The stolen car was found abandoned in the parking lot.
- B. He has stolen the car.
- C. She is stealing the show.
- D. They are stealing glances at each other.

ANSWER: A

Q18:

By **position** the part “Eating healthily” in ‘**Eating healthily, she becomes fitter**’ is a:

- A. adverbial
- B. present participle phrase
- C. sentence modifier
- D. verb phrase

ANSWER: A

Q19:

By **position** the part “to read” in ‘I love to read book’ is a:

- A. verbal
- B. infinitive

C. adverbial

D. verbal

ANSWER: A

Q20:

Which sentence contains a dangling modifier that is a participial phrase?

A. Running down the street, the bus hit a pothole.

B. While running down the street, the bus hit a pothole.

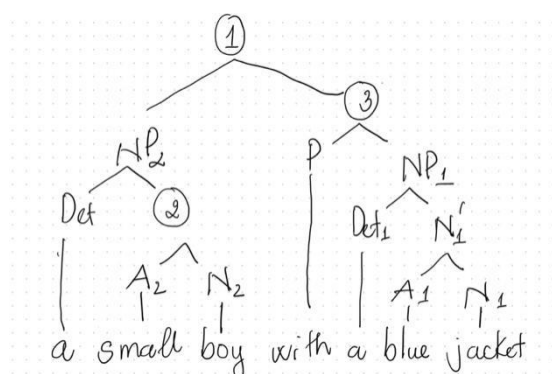
C. The bus hit a pothole while running down the street.

D. The bus hit a pothole as it was running down the street.

ANSWER: A

Phần 2: (2.5 điểm/5 câu) (0.5 điểm/ câu)

What is each numbered space best replaced with?



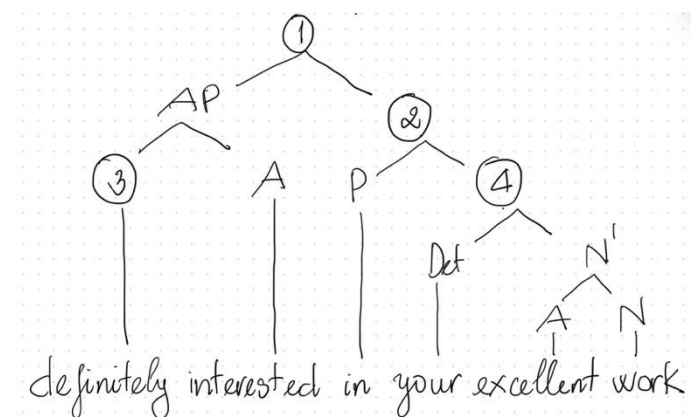
A. 1: NP3; 2: N2'; 3: PP

B. 1: NP3; 2: AP; 3: NP'

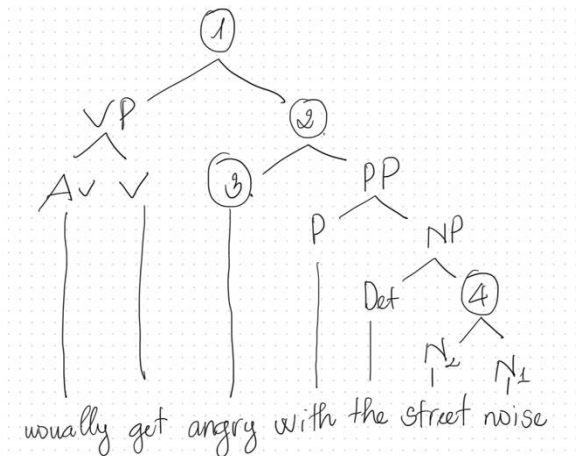
C. 1: AP2; 2: AP1; 3: N'

D. 1: AP2; 2: NP'; 3: PP

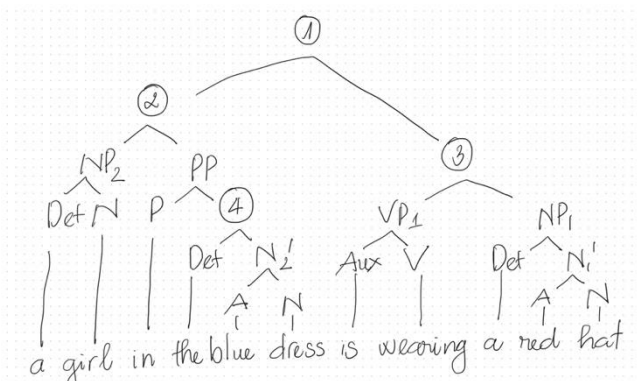
ANSWER: A



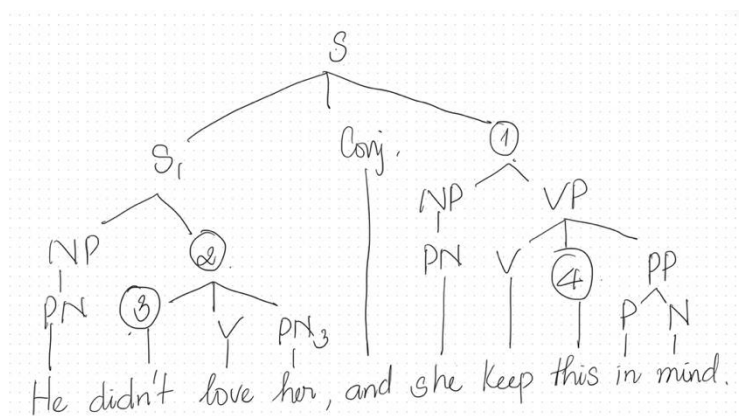
- A. 1: AP'; 2: PP 3: Av; 4: NP
 B. 1: AP'; 2: AvP; 3: AP; 4: N'
 C. 1: AP'; 2: AP; 3: Adv; 4: NP
 D. 1: AP'; 2: NP; 3: AP; 4: N'
 ANSWER: A



- A. 1: VP'; 2: AP; 3: A; 4: N'
 B. 1: AP; 2: AP; ; 3: A; 4: NP
 C. 1: VP'; 2: PP'; ; 3: A; 4: NP
 D. 1: NP 2: AP; 3: A; 4: N'
 ANSWER: A



- A. 1: S; 2: NP3; 3: VP2; 4: NP2
 B. 1: S; 2: VP2; 3: NP3; 4: N'
 C. 1: S'; 2: N'; 3: VP; 4: AP
 D. 1: NP; 2: N'; 3: VP; 4: AdvP
 ANSWER: A



- A. 1: S₂; 2: VP; 3: Aux; 4: PN
 B. 1: S₂; 2: AvP; Aux; 4: PN
 C. 1: S₂; 2: AvP; 3: N'; 4: NP
 D. 1: S₂; 2: NP; 3: NP; 4: N'
 ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN

Phần 1: (2.5 điểm/ 5 câu) (0.5 điểm/ câu)

Determine the forms, positions, and syntactic of the underlined word in each of the following sentences.

Câu 1 (0.5 điểm): He love reading books in his free time.

Đáp án Câu 1: Form: Noun Phase (NP) - Function: Direct Object (DO) - Position: Nominal (Nal)

Câu 2 (0.5 điểm): She becomes closer to her students.

Đáp án Câu 2: Form: Adjective (A) - Function: Subject Compliment (SC) - Position: Adjectival (Ajal)

Câu 3 (0.5 điểm): A teacher should not raise a question this way.

Đáp án Câu 3: Form: Noun Phase (NP) - Function: Modifier (M) - Position: Adverbial (Aval)

Câu 4 (0.5 điểm): "What I want to do is to be a teacher" was his first words.

Đáp án Câu 4: Form: Noun Clause (NC) - Function: Subject (S) - Position: Nominal (Nal)

Câu 5 (0.5 điểm): She considered John her leader.

Đáp án Câu 5: Form: Noun (N) - Function: Object Compliment (OC) - Position: Nominal (Nal)

Phần 2: (2.5 điểm/ 5 câu) (0.5 điểm/ câu)

The sentences below are ambiguous. Rewrite them in a way which makes their intended meaning clear and unambiguous.

Câu 1 (0.5 điểm): The professor said on Monday he would give an exam.

Đáp án Câu 1: The professor said on Monday that he would give an exam. / The professor said that he would give an exam on Monday.

Câu 2 (0.5 điểm): I left him convinced he was a fool.

Đáp án Câu 2: I left after convincing him that he was a fool. / I left him, and he was already convinced he was a fool.

Câu 3 (0.5 điểm): The police were ordered to stop drinking after midnight.

Đáp án Câu 3: The police were ordered to stop people from drinking after midnight. / The police officers were ordered to stop drinking alcohol after midnight.

Câu 4 (0.5 điểm): Students hate annoying professors.

Đáp án Câu 4: Students hate professors who are annoying. / Students hate to annoy their professors.

Câu 5 (0.5 điểm): Two sisters who reunited after 18 years were spotted at a checkout counter. / Two sisters reunited at a checkout counter after 18 years apart.

Đáp án Câu 5: I saw the man who had a telescope with him in the park.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận		5.0	
Phần 1		2.5	
Câu 1	Form: Noun Phase (NP) - Function: Direct Object (DO) - Position: Nominal (Nal)	0.5	
Câu 2	Form: Adjective (A) - Function: Subject Compliment (SC) - Position: Adjectival (Ajal)	0.5	
Câu 3	Đáp án Câu 3: Form: Prepositional Phase (PP) - Function: Modifier (M) - Position: Adverbial (Aval)	0.5	
Câu 4	Form: Noun Clause (NC) - Function: Subject (S) - Position: Nominal (Nal)	0.5	
Câu 5	Form: Noun (N) - Function: Object Compliment (OC) - Position: Nominal (Nal)	0.5	

Phần 2			
Câu 1	The professor said on Monday that he would give an exam. / The professor said that he would give an exam on Monday.	0.5	
Câu 2	I left after convincing him that he was a fool. / I left him, and he was already convinced he was a fool.	0.5	
Câu 3	The police were ordered to stop people from drinking after midnight. / The police officers were ordered to stop drinking alcohol after midnight.	0.5	
Câu 4	Students hate professors who are annoying. / Students hate to annoy their professors.	0.5	
Câu 5	I saw the man who had a telescope with him in the park.	0.5	
	Điểm tổng	5.0	

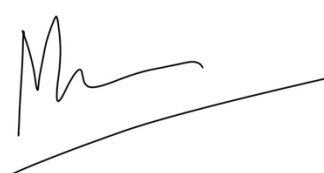
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

P. Trưởng bộ môn



ThS. Cao Thị Xuân Tú

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thanh Minh